

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 01 năm 2020

Số: **04/KH-SNN**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2020. Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ, trong đó chú trọng cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết trung ương 6 khóa XII, gắn với tinh giản biên chế và cải cách tiền lương; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

- Các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở cần xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện gắn với các chương trình, kế hoạch công tác, nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

II. MỤC TIÊU

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật được tham mưu ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) được công bố đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhân dân kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC; được công khai, minh bạch theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “*Một cửa*”, trên Trang thông tin điện tử của Sở; Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “*Một cửa*”; quá trình giải quyết TTHC phải gắn với việc thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC theo quy định tại Kế hoạch số 1479/KH-SNN ngày 22/7/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở

- Giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở đáp ứng yêu cầu của công tác cải cách hành chính hướng tới nền hành chính phục vụ.

- Tiếp tục duy trì, sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành vào công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở, 100% văn bản đi, đến của Sở (*trừ văn bản mật*) được số hóa, cập nhật; Chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ vào Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Sở.

- Phần đầu 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của tỉnh đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang; tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 10% trở lên. 100% các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Về cải cách thể chế

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được tham mưu ban hành đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Xác định rõ trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở trong việc tham mưu xây dựng và thực hiện văn bản QPPL được ban hành.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu xây dựng và thuộc lĩnh vực của ngành để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản có

nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

- Kịp thời đăng tải, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành lên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành đảm bảo kịp thời, hiệu quả; đánh giá thực trạng việc theo dõi thi hành pháp luật, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về kiểm soát TTHC, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu và tầm quan trọng của công tác kiểm soát TTHC; đảm bảo các TTHC liên quan đến tổ chức, cá nhân được triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Thực hiện tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống phần mềm một cửa điện tử và các nội dung liên quan tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC nhằm chỉ duy trì TTHC thuộc lĩnh vực ngành quản lý thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ TTHC thấp nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, doanh nghiệp trong trường hợp chậm trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là từ phía công chức, viên chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “*Một cửa*” để người dân, doanh nghiệp biết, hiểu và thực hiện.

3. Cải cách tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan nhà nước

- Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của UBND tỉnh để thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Thực hiện giao biên chế công chức, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ đối với các đơn vị thuộc Sở theo Quyết định giao của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản trong lĩnh vực quản lý của ngành theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- 100% các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở bố trí công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm được phê duyệt.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện đánh giá công chức trên cơ sở hiệu quả thực thi công vụ, cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia.

- Thực hiện tuyển dụng, bố trí sử dụng công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Rà soát để cử đi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2020 theo kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm. Rà soát đăng ký như cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021. Đề xuất thực hiện chính sách hỗ trợ đối với công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Rà soát để cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản quy định của Trung ương. Tiếp tục thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế công chức giai đoạn 2019-2021 và Kế hoạch tinh giản số lượng người làm việc giai đoạn 2019-2021 và đến năm 2030.

- Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và PTNT. Nâng cao trách nhiệm, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm Chi thị số 06/CT-UBND ngày 25/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện nghiêm quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và không điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông khi đã uống rượu, bia vượt quá nồng độ cho phép và Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2019.

- Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở theo Quyết định số 3853/QĐ-BNV ngày 23/10/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực

đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020”.

5. Về cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện và đánh giá chất lượng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, thực hiện giám sát việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất với UBND tỉnh chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý thực hiện giao vốn cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 04/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục thực hiện chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; hỗ trợ cho cán bộ, công chức đầu mối thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

6. Về hiện đại hoá nền hành chính

- Đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 72/KH-SNN ngày 31/7/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020.

- Bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt hệ thống Phần mềm quản lý văn bản điều hành; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo Quyết định số 877/QĐ - TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của Sở và của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở theo Kế hoạch số 112/KH-SNN ngày 28/12/2018 về chuyển đổi xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thư điện tử; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; Công dịch công trực tuyến mức độ 3, 4 và phần mềm một cửa điện tử; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; Phần mềm quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; phối hợp triển khai phần mềm khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Ban hành kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính năm 2020; nâng cao chất lượng, hiệu quả, hình thức, nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở để kịp thời rút kinh nghiệm và chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sở và báo cáo Sở Nội vụ theo kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020 được thực hiện theo phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm

- Căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành và phân công trách nhiệm để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị; định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tổng hợp kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính gửi Sở để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định (*báo cáo quý, gửi trước ngày 02 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 02/6; báo cáo năm, gửi trước ngày 25/11*).

- Đề cao trách nhiệm là người đứng đầu trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và tự

kiểm tra về cải cách hành chính; kịp thời phản ánh những kiến nghị của tổ chức, cá nhân về công tác cải cách hành chính.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tổng hợp, tham mưu giúp Giám đốc Sở báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính với UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tuyên truyền và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

4. Văn phòng Sở

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2020.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

Nguyễn Văn Việt

NỘI DUNG PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 04/KH-SNN ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Thường xuyên kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu xây dựng, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản có nội dung trái pháp luật, không đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
2	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2020	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Theo kế hoạch
3	Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh. Đảm bảo 100% văn bản QPPL tham mưu ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Theo kế hoạch
4	Đăng tải, cập nhật kịp thời văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT lên Trang thông tin điện tử của Sở	Văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG				
1	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC của Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

2	Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT	Tờ trình	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
3	Niêm yết công khai, đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “ <i>Một cửa</i> ” trên Trang thông tin điện tử của Sở; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh;	Niêm yết, đăng tải	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
4	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC (<i>đơn giản trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời gian thực hiện...</i>)	Phương án đơn giản hóa TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên và theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở tư pháp
6	Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân tại Sở theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
7	Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				

1	Thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Kế hoạch của UBND tỉnh để thực hiện các Nghị quyết của Hội Nghị Trung 6, khóa XII	Đề án	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Theo kế hoạch
2	Thực hiện giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020	Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Theo Quyết định giao của UBND tỉnh
3	Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	Đề án, Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
4	Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định	Báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
IV	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1	Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2020 theo kế hoạch của UBND tỉnh	Quyết định, văn bản cử đi đào tạo bồi dưỡng	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
2	Thực hiện tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính.	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên

3	Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ	Văn bản, Báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
4	Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 3853/QĐ-BNV ngày 23/10/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “ Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020”	Văn bản cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
2	Rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Quý III/2020
3	Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt 6 tháng cuối năm 2020; đợt 6 tháng đầu năm 2021.	Văn bản	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Tháng 4/2020 và tháng 10/2020
4	Rà soát, đăng ký nhu cầu thi nâng ngạch công chức năm 2020	Văn bản	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Quý II/2020
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ - CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị hành chính.	Văn bản, Báo cáo	Phòng KH- TC	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
2	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp.	Văn bản, Báo cáo	Phòng KH- TC	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên

3	Thực hiện chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại <i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa; hỗ trợ cho cán bộ, công chức đầu mối thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định</i>	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên	Văn phòng Sở
VI	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH				
1	Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang theo Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2020 và Kế hoạch số 72/KH-SNN ngày 31/7/ 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020.	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai cung cấp chữ ký số chuyên dùng cá nhân cho lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, chính thức áp dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang	Văn bản, Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
3	Thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
4	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Quý IV/2020
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh

2	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
3	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm và điều tra xã hội học phục vụ xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2019 báo cáo Sở Nội vụ	Báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
4	Quyết định sửa đổi Quyết định số 52/QĐ- UBND ngày 22/2/2019 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.	Văn bản tham gia ý kiến	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
5	Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, làm tốt chức năng giám sát, phản ánh của báo chí đối với các cơ quan hành chính và cán bộ, công chức, viên chức	Tin, bài viết...	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên